

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển 15.000 hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nông nghiệp hoạt động có hiệu quả đến năm 2020”
trên địa bàn thành phố Hà Nội**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Hợp tác xã ngày 20/11/2012;

Căn cứ Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hợp tác xã;

Căn cứ Nghị định số 107/2017/NĐ-CP ngày 15/9/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hợp tác xã;

Căn cứ Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2015-2020;

Căn cứ Quyết định số 461/QĐ-TTg ngày 27/4/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển 15.000 hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nông nghiệp hoạt động có hiệu quả đến năm 2020;

Căn cứ Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 22/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục tăng cường công tác triển khai thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012;

Căn cứ Thông tư số 15/2016/TT-BNNPTNT ngày 10/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn điều kiện và tiêu chí thụ hưởng hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đối với hợp tác xã nông nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 340/2016/TT-BTC ngày 29/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về mức độ hỗ trợ và cơ chế tài chính hỗ trợ bồi dưỡng nguồn nhân lực của hợp tác xã, thành lập mới hợp tác xã, tổ chức lại hoạt động của hợp tác xã theo Chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2015-2020;

Căn cứ Quyết định số 3594/QĐ-BNN-KTHT ngày 13/9/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Phát triển 15.000 hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nông nghiệp hoạt động có hiệu quả đến năm 2020";

Căn cứ Kế hoạch số 6355/KH-BNN-KTHT ngày 17/8/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về phát triển hợp tác xã ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất và tiêu thụ nông sản đến năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 10/2018/NQ-HĐND ngày 05/12/2018 của HĐND thành phố Hà Nội về một số chính sách khuyến khích phát triển sản xuất, phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; xây dựng hạ tầng nông thôn thành phố Hà Nội;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 10/TTr-SNN ngày 08/01/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển 15.000 hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nông nghiệp hoạt động có hiệu quả đến năm 2020” trên địa bàn thành phố Hà Nội (*Kế hoạch chi tiết kèm theo*).

Điều 2. Các sở, ban, ngành; UBND các quận (Hà Đông, Bắc Từ Liêm, Nam Từ Liêm, Long Biên, Hoàng Mai), huyện, thị xã và đơn vị liên quan căn cứ nội dung Kế hoạch triển khai thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND Thành phố; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Khoa học và Công nghệ, Lao động Thương binh và Xã hội, Thông tin và Truyền thông; Giám đốc Công an thành phố Hà Nội, Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã thành phố Hà Nội, Chủ tịch UBND các quận (Hà Đông, Bắc Từ Liêm, Nam Từ Liêm, Long Biên, Hoàng Mai), huyện, thị xã; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Đ/c Bí thư Thành ủy;
- Các Bộ: NN&PTNT, KH&ĐT, TC;
- Đ/c Phó Bí thư Thường trực Thành ủy;
- Đ/c Chủ tịch UBND Thành phố;
- Liên Minh HTX Việt Nam;
(để báo cáo)
- Các PCTUBND Thành phố;
- VPUB: các PCVP, các phòng: KT, ĐT, KGVX, NC, TKBT, TH;
- Lưu: VT, KT. *AK*

58

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Sửu

Hà Nội, ngày tháng 01 năm 2019

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt
Đề án “Phát triển 15.000 hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nông nghiệp
hoạt động có hiệu quả đến năm 2020” trên địa bàn thành phố Hà Nội**

(Kèm theo Quyết định số 579/QĐ-UBND ngày 30 tháng 01 năm 2019

của UBND thành phố Hà Nội)

Thực hiện Quyết định số 461/QĐ-TTg ngày 27/4/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển 15.000 hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nông nghiệp hoạt động có hiệu quả đến năm 2020”; Quyết định số 3594/QĐ-BNN-KTHT ngày 13/9/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển 15.000 hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nông nghiệp hoạt động có hiệu quả đến năm 2020”; Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Kế hoạch Triển khai thực hiện Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển 15.000 hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nông nghiệp hoạt động có hiệu quả đến năm 2020” trên địa bàn thành phố Hà Nội gồm những nội dung sau:

I. MỤC TIÊU

1. Phân đấu đến năm 2020 có 908 HTX hoạt động hiệu quả. Duy trì, củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của trên 500 hợp tác xã nông nghiệp đang hoạt động có hiệu quả.

Phân đấu có trên 30 hợp tác xã ứng dụng công nghệ cao trong lĩnh vực nông nghiệp; các quận: Hà Đông, Bắc Từ Liêm, Nam Từ Liêm, Long Biên, Hoàng Mai, huyện, thị xã (sau đây gọi tắt là các huyện) có từ 01 đến 02 hợp tác xã ứng dụng công nghệ cao trong lĩnh vực nông nghiệp. Nâng cao giá trị sản xuất của các sản phẩm nông nghiệp do ứng dụng công nghệ cao lên hơn 2,0 lần so với phương thức thông thường. Tăng tỷ lệ hợp tác xã nông nghiệp ứng dụng các công nghệ cao thuộc nhóm công nghệ sinh học, công nghệ tự động hóa, bán tự động, công nghệ thông tin và công nghệ sản xuất vật tư nông nghiệp.

2. Nâng cao chất lượng hoạt động của các hợp tác xã nông nghiệp yếu kém để phân đấu có trên 300 hợp tác xã nông nghiệp hoạt động hiệu quả (*trong tổng số hơn 371 hợp tác xã nông nghiệp trung bình và yếu*).

3. Tạo điều kiện thành lập mới từ 60 hợp tác xã nông nghiệp trở lên theo định hướng phát triển của các huyện và hỗ trợ để hoạt động có hiệu quả.

4. Giải thể 100% đối với các hợp tác xã ngừng hoạt động.

II. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Xử lý dứt điểm việc giải thể, chuyển đổi sang loại hình khác đối với các hợp tác xã yếu kém đã ngừng hoạt động

Đối với 45 hợp tác xã yếu kém đã ngừng hoạt động cần giải thể, tập trung nhiều ở 10 quận, huyện và thị xã: Sơn Tây, Gia Lâm, Sóc Sơn, Thanh Trì, Hoài Đức, Mê Linh, Mỹ Đức, Phúc Thọ, Ứng Hòa và Hoàng Mai (*phụ lục 01 kèm theo*). Các huyện căn cứ vào quy định tại Nghị định số 107/2017/NĐ-CP ngày 15/9/2017 của Chính phủ và Thông tư số 31/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc xử lý tài sản hình thành từ nhiều nguồn vốn khi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã giải thể, phá sản để lập phương án giải quyết những khó khăn và chỉ đạo sớm giải thể hoặc chuyển đổi sang loại hình khác đối với các hợp tác xã yếu kém đã ngừng hoạt động dứt điểm trong năm 2020.

2. Nâng cao chất lượng hoạt động của các hợp tác xã nông nghiệp yếu, kém để đạt tiêu chí có hiệu quả

Qua rà soát, đánh giá toàn Thành phố có 371 hợp tác xã nông nghiệp trung bình và yếu (*phụ lục 01 kèm theo*). Các huyện cần rà soát tình hình hoạt động và những khó khăn, vướng mắc của các hợp tác xã, từ đó có các biện pháp cụ thể giúp các hợp tác xã trung bình, yếu kém nâng cao chất lượng hoạt động nhằm đạt tiêu chí hiệu quả, theo hướng:

- Hướng dẫn các hợp tác xã xây dựng phương án sản xuất kinh doanh có hiệu quả; tập trung chỉ đạo công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ quản trị, sản xuất cho cán bộ quản lý hợp tác xã và thành viên thông qua đào tạo bồi dưỡng ngắn hạn, đào tạo nghề; thí điểm đưa cán bộ hợp tác xã và thành viên hợp tác xã đi làm việc ở nước ngoài (theo Quyết định số 3594/QĐ-BNN-KTHT ngày 13/9/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

- Kết nối với các doanh nghiệp thực hiện liên kết để đầu tư vào sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

- Hỗ trợ để các hợp tác xã vay vốn tín dụng và tiếp cận được với các nguồn vốn hỗ trợ của Nhà nước nhất là tiếp cận Quỹ phát triển hợp tác xã và Quỹ hỗ trợ phát triển kinh tế của Hội Nông dân, ... để phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật, tổ chức sản xuất.

- Tạo điều kiện cho các hợp tác xã tham gia hoạt động một số dịch vụ phục vụ sản xuất và xây dựng nông thôn mới như: Quản lý, khai thác công trình thủy lợi; nước sinh hoạt nông thôn, bảo vệ môi trường, chợ nông thôn, ngành nghề nông thôn,... để các hợp tác xã tăng thêm việc làm và thu nhập cho các thành viên.

3. Duy trì và nâng cao chất lượng hoạt động của các hợp tác xã nông nghiệp đang hoạt động hiệu quả

Để tiếp tục duy trì và nâng cao hiệu quả hoạt động các hợp tác xã, các huyện cần có các biện pháp hỗ trợ phù hợp, như:

- Hướng dẫn và hỗ trợ các hợp tác xã rà soát, nâng cao chất lượng phương án sản xuất kinh doanh có hiệu quả, trong đó tập trung vào các nội dung: Đẩy mạnh sản xuất hàng hóa, lựa chọn cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, đặc biệt là sản xuất theo tiêu chuẩn an toàn, công nghệ cao, sản xuất hữu cơ.

- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ quản lý, sản xuất cho cán bộ và thành viên (*trong đó có thí điểm đưa cán bộ về hợp tác xã theo Thông tư số 340/2016/TT-BTC ngày 29/12/2016 của Bộ Tài chính*).

- Tạo điều kiện cho các hợp tác xã vay vốn vay tín dụng và tiếp cận với các nguồn vốn hỗ trợ của Nhà nước để đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật, mở rộng quy mô sản xuất.

- Quan tâm hỗ trợ xây dựng các mô hình sơ chế, đóng gói, bảo quản sau thu hoạch, xây dựng thương hiệu hàng hoá để nâng cao giá trị sản phẩm, tạo thị trường đầu ra ổn định, định hướng cho các hoạt động xuất khẩu hàng hóa nông sản.

- Đẩy mạnh thực hiện liên kết với doanh nghiệp. Phát huy vai trò đầu tàu của các hợp tác xã đang phát triển mạnh (*doanh thu trên 10 tỷ đồng/năm*) để hỗ trợ các hợp tác xã khác cùng liên kết, hợp tác với doanh nghiệp và tiêu thụ nông sản có hiệu quả.

4. Tạo điều kiện thành lập mới các hợp tác xã nông nghiệp và hỗ trợ để hoạt động có hiệu quả

a) Lựa chọn các sản phẩm theo định hướng phát triển của các huyện để thúc đẩy việc thành lập hợp tác xã

- Các huyện xác định sản phẩm, xây dựng kế hoạch phát triển, có cơ chế, chính sách hỗ trợ và tổ chức cho nông dân phát triển thành lập các hợp tác xã; tổ chức chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi. Tập trung phát triển nông nghiệp theo hướng năng suất và chất lượng cao, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm. Tạo ra những vùng sản xuất hàng hóa tập trung lớn, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng và xuất khẩu.

- Các hợp tác xã mới thành lập cần xây dựng phương án sản xuất kinh doanh hiệu quả; có quy mô phù hợp với từng loại sản phẩm; huy động nguồn lực hợp tác xã, nguồn hỗ trợ của Nhà nước theo chính sách, nguồn tín dụng, vốn doanh nghiệp và các nguồn vốn hợp pháp khác để phát triển hạ tầng cơ sở cho sản xuất và chế biến; tổ chức liên kết với doanh nghiệp thông qua hợp đồng tiêu thụ sản phẩm.

b) Xây dựng và triển khai thực hiện Đề án “Mỗi xã một sản phẩm” gắn với củng cố, hoàn thiện và xây dựng mới các hợp tác xã hoạt động hiệu quả:

Trên cơ sở “Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2018-2020” theo Quyết định số 490/QĐ-TTg ngày 07/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ, các hợp tác xã triển khai theo hướng lựa chọn những sản phẩm đặc thù cho làng, xã để vận động thành lập mới các hợp tác xã đưa vào danh mục hỗ trợ như:

- Lựa chọn các tổ hợp tác đang hoạt động có hiệu quả để vận động nâng lên hợp tác xã hoạt động có hiệu quả có sự hỗ trợ, định hướng của Nhà nước.

- Vận động những chủ trang trại có quy mô sản xuất tương đối lớn để tuyên truyền, vận động cùng nhau thành lập hợp tác xã.

- Đối với các sản phẩm sản xuất ở nhiều nông hộ cần tập trung vận động những người nông dân và người lao động sản xuất giỏi có kinh nghiệm, uy tín đối với cộng đồng để đứng ra làm sáng lập viên thành lập hợp tác xã.

- Quy mô hợp tác xã phù hợp với quy mô sản xuất theo từng loại sản phẩm của làng, xã.

c) Củng cố, kiện toàn và hỗ trợ các tổ hợp tác hoạt động có hiệu quả nâng cấp thành lập hợp tác xã

Thành phố hiện có 24 tổ hợp tác hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp; đa số các tổ hợp tác đều duy trì tốt hoạt động phục vụ cho tổ viên, đây là lực lượng quan trọng để phát triển thành lập hợp tác xã. Các huyện lựa chọn các tổ hợp tác hoạt động có hiệu quả để tuyên truyền, vận động nâng cấp thành lập hợp tác xã.

5. Phát triển liên hiệp hợp tác xã nông nghiệp

Kết nối với các doanh nghiệp đang thực hiện liên kết tiêu thụ sản phẩm cho các hợp tác xã để xây dựng các mô hình liên hiệp hợp tác xã nông nghiệp hoạt động có hiệu quả trên cơ sở quy mô sản xuất và nhu cầu liên kết của hợp tác xã.

6. Hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đối với hợp tác xã nông nghiệp đến năm 2020

Hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đối với 30 hợp tác xã nông nghiệp theo Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 15/2016/TT-BNNPTNT ngày 10/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

7. Hỗ trợ phát triển hợp tác xã ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất và tiêu thụ nông sản đến năm 2020

Hỗ trợ ít nhất 30 hợp tác xã nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Trong đó, trên 30% hợp tác xã ứng dụng các công nghệ tin học (4.0), công nghệ sinh học (đặc biệt là công nghệ sản xuất giống, công nghệ sinh học trong sản xuất các chế phẩm sinh học phục vụ nông nghiệp, công nghệ vi sinh), công nghệ tự động và bán tự động hóa, công nghệ sản xuất vật tư nông nghiệp; còn lại là các hợp tác xã ứng dụng kỹ thuật canh tác, nuôi trồng, bảo quản thực hiện hoàn thành Kế hoạch số 6355/KH-BNN-KTHT ngày 17/8/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát

triển nông thôn về phát triển hợp tác xã ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất và tiêu thụ nông sản đến năm 2020.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về hợp tác xã, vai trò của kinh tế tập thể, kinh tế hợp tác xã

- Tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa và nhiệm vụ của Đề án 15.000 hợp tác xã (theo Quyết định số 461/QĐ-TTg ngày 27/4/2018 của Thủ tướng Chính phủ) để nâng cao nhận thức đội ngũ cán bộ quản lý; cán bộ, thành viên hợp tác xã, người dân và triển khai các Chương trình hành động cụ thể nhằm đạt được mục tiêu của Đề án đã đề ra.

- Các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể từ các huyện đến các xã, phường, thị trấn phải có Đề án, Kế hoạch hành động cụ thể để triển khai nhằm đạt được mục tiêu đề ra.

- Đẩy mạnh thông tin thị trường công nghệ, thị trường sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, các điển hình, kinh nghiệm hay, cách làm tốt trong ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao ở hợp tác xã.

- Chú trọng tuyên truyền thông qua nhiều hình thức đa dạng, đặc biệt là thông qua các mô hình, các phong trào thi đua để vận động các cấp, các ngành, đoàn thể và doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ thành viên sản xuất, lực lượng sáng lập viên hợp tác xã (nông dân sản xuất giỏi, chủ trang trại, những người có kinh nghiệm, uy tín với cộng đồng và có tiềm lực kinh tế) tham gia thành lập và phát triển hợp tác xã.

2. Hoàn thiện cơ chế chính sách đối với hợp tác xã nông nghiệp

Rà soát các Nghị quyết, Đề án, Kế hoạch đã được HĐND và UBND Thành phố ban hành để điều chỉnh, bổ sung nội dung, giải pháp tổ chức thực hiện và bố trí nguồn lực hỗ trợ để phù hợp với Đề án phát triển 15.000 hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nông nghiệp hoạt động có hiệu quả đến năm 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 461/QĐ-TTg ngày 27/4/2018.

3. Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hợp tác xã nông nghiệp

- Nâng cao trình độ lý luận, trình độ quản lý điều hành, khoa học kỹ thuật, công nghệ đối với cán bộ quản lý đáp ứng yêu cầu, đổi mới nâng cao chất lượng hoạt động của kinh tế tập thể. Tập trung đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ và thành viên hợp tác xã nông nghiệp, đặc biệt là nâng cao năng lực về quản trị, xây dựng và thực hiện có hiệu quả phương án sản xuất kinh doanh, ứng dụng kỹ thuật công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp, kiến thức tiếp cận thị trường.

- Xây dựng và nhân rộng các mô hình hợp tác xã nông nghiệp điển hình, tiên tiến, nhất là các lĩnh vực, ngành nghề mới, tạo điều kiện để các hợp tác xã mở rộng quy mô, phạm vi, địa bàn hoạt động với các ngành nghề sản xuất, kinh doanh dịch vụ. Ưu tiên phát triển các hợp tác xã nông nghiệp gắn với chuỗi sản

xuất, tiêu thụ sản phẩm, sản xuất giống, bảo quản, chế biến nông sản.

- Gắn phát triển kinh tế tập thể với xây dựng nông thôn mới, các phong trào thi đua khen thưởng. Tăng cường trách nhiệm của các tổ chức chính trị, xã hội trong phát triển kinh tế hợp tác xã nông nghiệp.

4. Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao năng lực, trình độ của cán bộ hệ thống quản lý nhà nước, lực lượng hỗ trợ, lực lượng trực tiếp hoạt động ở các hợp tác xã và thành viên hợp tác xã

Tiếp tục triển khai, hướng dẫn thực hiện Luật Hợp tác xã và các văn bản dưới Luật để nâng cao nhận thức và năng lực cho cán bộ trong hệ thống quản lý nhà nước về hợp tác xã nông nghiệp nhằm thực hiện nhiệm vụ có hiệu quả.

Tập trung đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ và thành viên hợp tác xã nông nghiệp, đặc biệt là nâng cao năng lực về quản trị, xây dựng và thực hiện có hiệu quả phương án sản xuất kinh doanh, kỹ thuật ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp, kiến thức tiếp cận thị trường.

5. Hỗ trợ tiếp cận thị trường, quảng bá và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất thông qua các hoạt động

- Tổ chức các hội nghị kết nối tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp của các hợp tác xã nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao được tổ chức thường kỳ hàng năm, theo vùng miền.

- Hỗ trợ các hợp tác xã nông nghiệp quảng bá sản phẩm qua các kênh thông tin truyền thông ở cả Trung ương và địa phương, hỗ trợ các hợp tác xã tham gia các hội chợ thương mại nông sản tổ chức trong và ngoài nước.

- Hỗ trợ các hợp tác xã nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao phát huy các sáng kiến hợp tác, liên kết cùng nhau ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất và xây dựng chuỗi giá trị nông sản chất lượng cao.

6. Huy động nguồn lực để hỗ trợ có hiệu quả cho hợp tác xã nông nghiệp

a) Kinh phí huy động từ hỗ trợ của Nhà nước theo chính sách

- Nguồn hỗ trợ phát triển hợp tác xã tại Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2015-2020; Quyết định số 8450/QĐ-UBND ngày 05/12/2017 của UBND Thành phố về phê duyệt Đề án “Đổi mới, phát triển kinh tế hợp tác trong hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2020” để hỗ trợ: đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng; chế biến sản phẩm; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ hợp tác xã và đưa cán bộ trẻ có trình độ về hợp tác xã; ứng dụng khoa học kỹ thuật và công nghệ mới; thành lập mới hợp tác xã.

- Chương trình Khuyến nông quốc gia hỗ trợ cho đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, thành viên hợp tác xã và xây dựng các mô hình khuyến nông ứng dụng công nghệ cao trong hợp tác xã nông nghiệp.

- Chương trình Đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn (Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 và Quyết định số 971/QĐ-TTg ngày 01/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ) và hỗ trợ tạo việc làm (Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/07/2015 của Chính phủ).

- Hỗ trợ hợp tác xã và doanh nghiệp tham gia liên kết theo chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp (Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ); chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn (Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 03/5/2018 của Chính phủ).

- Các Chương trình hỗ trợ theo chuyên ngành như: Thủy lợi phí (ưu tiên hợp tác xã tham gia hoạt động quản lý, khai thác công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng theo quy định của Luật Thủy lợi và Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ); hỗ trợ đầu tư, bảo vệ và phát triển rừng (theo Quyết định số 38/2016/QĐ-TTg ngày 14/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ); hỗ trợ phát triển thủy sản (theo Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 và Nghị định số 89/2015/NĐ-CP ngày 07/10/2015 của Chính phủ).

b) Nguồn vốn từ Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã, Quỹ Hỗ trợ nông dân và các tổ chức tín dụng, trong đó có hỗ trợ theo chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp nông thôn (Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 và số 116/2018/NĐ-CP ngày 07/9/2018 của Chính phủ) để các hợp tác xã tiếp cận các nguồn hỗ trợ đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh.

c) Vốn của doanh nghiệp tham gia liên kết, vốn đối ứng của các hợp tác xã đầu tư phát triển sản xuất và các nguồn vốn hợp pháp khác.

d) Huy động các tổ chức quốc tế hỗ trợ các hợp tác xã nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, tập trung vào việc xây dựng mô hình, củng cố và nâng cao hiệu quả các hợp tác xã, hỗ trợ đào tạo bồi dưỡng, tư vấn và chuyển giao công nghệ, kết nối thị trường,...

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Là cơ quan đầu mối, chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan, UBND các huyện tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Kế hoạch theo quy định; chủ trì, tham mưu UBND Thành phố tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch; tổng hợp, báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND Thành phố kết quả thực hiện hàng năm và kết thúc giai đoạn.

- Trên cơ sở đề xuất của UBND các huyện hàng năm: Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tổ chức thẩm định, thống nhất đề xuất UBND Thành phố phê duyệt kế hoạch, nội dung hỗ trợ cho các hợp tác xã đủ điều kiện theo quy định của pháp luật. Ưu tiên các nguồn lực để thực hiện các chính sách

khuyến khích phát triển hợp tác xã (phát triển kết cấu hạ tầng, ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao,...).

- Chỉ đạo Chi cục Phát triển nông thôn làm đơn vị đầu mối theo dõi, quản lý và đánh giá tình hình triển khai Kế hoạch hỗ trợ phát triển hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2020, hàng năm báo cáo UBND Thành phố theo quy định.

2. Sở Tài chính

Phối hợp với các đơn vị có liên quan, cân đối nguồn vốn thực hiện Kế hoạch, báo cáo UBND Thành phố xem xét, quyết định khi giao kế hoạch hàng năm theo quy định.

Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát công tác thanh, quyết toán nguồn vốn ngân sách theo quy định hiện hành.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai thực hiện Kế hoạch theo quy định.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường

Hướng dẫn trình tự, thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hợp tác xã nông nghiệp có nhu cầu và đủ điều kiện theo quy định.

5. Sở Khoa học và Công nghệ

Hướng dẫn, hỗ trợ các hợp tác xã trong hoạt động ứng dụng khoa học, kỹ thuật và công nghệ mới để nâng cao năng suất, chất lượng và năng lực cạnh tranh cho sản phẩm của các hợp tác xã. Quan tâm tạo điều kiện hỗ trợ hợp tác xã chuyển giao ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ mới.

6. Sở Lao động Thương binh và Xã hội

Nghiên cứu chính sách hỗ trợ bảo hiểm xã hội cho cán bộ hợp tác xã, hỗ trợ hợp tác xã nông nghiệp mua bảo hiểm nông nghiệp cho hợp tác xã trên cơ sở chính sách chung của Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương để kịp thời tham mưu UBND Thành phố triển khai thực hiện hỗ trợ cho các hợp tác xã theo quy định.

7. Sở Thông tin và Truyền thông

Chỉ đạo các cơ quan thông tấn báo chí tuyên truyền, phổ biến pháp luật về hợp tác xã bằng các hình thức phù hợp trên phương tiện thông tin đại chúng như Báo Hà Nội mới, Báo Kinh tế Đô thị, Đài Phát thanh - Truyền hình Hà Nội,...

8. Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh thành phố Hà Nội

- Hướng dẫn trình tự thủ tục cho vay từ nguồn vốn tín dụng đầu tư phát triển của nhà nước và các nguồn vốn khác đối với các hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn Thành phố.

- Chỉ đạo các Quỹ tín dụng nhân dân ưu tiên, tạo điều kiện cho các hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn vay vốn theo quy định để phát triển sản xuất kinh doanh.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội, Hội Nông dân Thành phố, Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thành phố Hà Nội và các tổ chức đoàn thể

Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về hợp tác xã; vận động người dân tham gia hợp tác xã, tham gia tư vấn, hỗ trợ thành lập mới hợp tác xã và xây dựng mô hình hợp tác xã.

10. Liên minh Hợp tác xã Thành phố

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị, phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai thực hiện Kế hoạch; phối hợp với UBND các huyện trong việc thực hiện giải thể đối với các hợp tác xã hoạt động yếu kém, ngừng hoạt động, không chuyển đổi, tổ chức lại theo quy định Luật Hợp tác xã năm 2012.

- Chỉ đạo Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã Thành phố ưu tiên, hướng dẫn và tạo điều kiện cho các hợp tác xã nông nghiệp tiếp cận nguồn vốn hỗ trợ, cho vay để phát triển sản xuất kinh doanh theo quy định.

11. Các sở, ngành liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ theo lĩnh vực ngành quản lý và các nhiệm vụ được phân công trong Kế hoạch này, hàng năm xây dựng dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch gửi Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, tham mưu, đề xuất báo cáo UBND Thành phố theo quy định.

12. Ủy ban nhân dân các huyện

- Căn cứ nội dung Kế hoạch, chủ động xây dựng kế hoạch phát triển hợp tác xã trên địa bàn theo giai đoạn và từng năm đảm bảo cụ thể, phù hợp với tình hình thực tiễn địa phương góp phần khuyến khích hợp tác xã phát triển, báo cáo về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (qua Chi cục Phát triển nông thôn) để tổng hợp gửi Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định, tham mưu UBND Thành phố bố trí kinh phí để thực hiện Kế hoạch theo quy định.

- Tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền vận động, tạo điều kiện phát triển các loại hình hợp tác xã mới phù hợp, hiệu quả hơn trong nông nghiệp, nông thôn.

- Thực hiện nhiệm vụ tiếp nhận các dự án đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng hỗ trợ cho hợp tác xã nông nghiệp; hỗ trợ ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất và tiêu thụ nông sản; hỗ trợ hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn theo Luật Đầu tư công và các quy định hiện hành.

- Chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn theo dõi, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các quy định có liên quan về quản lý, sử dụng nội dung được hỗ trợ.

- Báo cáo tình hình tổ chức thực hiện Kế hoạch hàng năm về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (qua Chi cục Phát triển nông thôn) để tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố theo quy định.

V. Tiến độ thực hiện

Căn cứ Kế hoạch này và các chỉ tiêu phân bổ về số lượng hợp tác xã nông nghiệp thành lập mới và hợp tác xã nông nghiệp hoạt động có hiệu quả đến năm 2020 (phụ lục 02 kèm theo), các quận, huyện, thị xã xây dựng lộ trình thực hiện cụ thể hàng năm để tập trung chỉ đạo đến năm 2020 đạt được mục tiêu đề ra.

Ủy ban nhân dân Thành phố yêu cầu UBND các quận (Hà Đông, Bắc Từ Liêm, Nam Từ Liêm, Long Biên, Hoàng Mai), huyện, thị xã và các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện theo quy định. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, vượt thẩm quyền kịp thời thông tin về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, đề xuất báo cáo UBND Thành phố theo quy định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Sửu

**PHỤ LỤC 01: TÌNH HÌNH HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

(Kèm theo Kế hoạch số/KH-UBND ngày/...../2019)

TT	QUẬN, HUYỆN VÀ THỊ XÃ	Số lượng HTX Nông nghiệp	Số HTX ngừng hoạt động	HTXNN hoạt động		
				Trung bình	Yếu	Cộng
1	Hà Đông	27		7	1	8
2	Sơn Tây	19	1	4	1	5
3	Đông Anh	104		32		32
4	Gia Lâm	36	3	2		2
5	Sóc Sơn	97	22	23	3	26
6	Thanh Trì	39	1	12	10	22
7	Bắc Từ Liêm	23		4	3	7
8	Nam Từ Liêm	2			2	2
9	Ba Vì	102		35	3	38
10	Chương Mỹ	65				0
11	Đan Phượng	28		13		13
12	Hoài Đức	39	2	5	1	6
13	Mê Linh	77	7	35	3	38
14	Mỹ Đức	35	2	13	4	17
15	Phú Xuyên	60		8		8
16	Phúc Thọ	34	3	14		14
17	Quốc Oai	71		13	20	33
18	Thanh Oai	21		2		2
19	Thạch Thất	31		12		12
20	Thường Tín	38		15		15
21	Ứng Hòa	97	1	60	3	63
22	Hoàng Mai	11	3	7		7
23	Long Biên	6		1		1
Tổng cộng		1062	45	317	54	371

Ab

Phụ lục 02: PHÂN BỐ SỐ LƯỢNG HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP HOẠT ĐỘNG HIỆU QUẢ VÀ THÀNH LẬP MỚI HTX ĐẾN NĂM 2020

(Kèm theo Kế hoạch số/KH-UBND ngày/...../2019)

TT	Quận, huyện, thị xã	HTX thành lập mới	HTX hoạt động hiệu quả đến 2020
1	Hà Đông	1	28
2	Sơn Tây	1	18
3	Đông Anh	6	99
4	Gia Lâm	2	32
5	Sóc Sơn	6	63
6	Thanh Trì	2	36
7	Bắc Từ Liêm		19
8	Nam Từ Liêm		13
9	Ba Vì	6	85
10	Chương Mỹ	3	43
11	Đan Phượng	1	28
12	Hoài Đức	2	39
13	Mê Linh	6	65
14	Mỹ Đức	2	29
15	Phú Xuyên	2	32
16	Phúc Thọ	2	29
17	Quốc Oai	5	68
18	Thanh Oai	2	22
19	Thạch Thất	3	30
20	Thường Tín	3	35
21	Ứng Hòa	5	86
22	Hoàng Mai		4
23	Long Biên		5
TỔNG CỘNG		60	908



Handwritten signature or mark at the bottom right corner.